
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Mạt Pháp

<blockquote>Kalama tri ân bạn Hồ Thị Vui ghi chép.</blockquote>

Nhật tụng Kalama – Kinh tạng trích điểm

Kinh Saddhammavagga (2) – 25/04/2022

Trong loạt kinh tiếp theo này không cần giải thích nhiều bởi vì bà con hoàn toàn tự hiểu được, chỉ có một vài ghi chú nhỏ thôi.

Thí dụ kinh Mạt pháp thì đức Phật Ngài dạy rằng: Có những lý do khiến cho Chánh pháp (ở đây ngài Minh Châu dịch là Diệu pháp, nhưng mà mình phải hiểu chữ Saddhamma phải hiểu là “Chánh pháp” – Lời Phật) Lời Phật bị biến mất.

Bữa hôm tôi giải thích rồi. Biến mất ở đây không phải lời dạy của Ngài chỉ có giá trị đến đó rồi hết. Không phải. Mà biến mất đây có nghĩa là Không còn được ai biết tới. Có nghĩa là, những công thức, những nguyên tắc đó là muôn đời, vạn đại thiên thu nó là như vậy, nhưng khi còn có người học kỹ, nhớ kỹ, hiểu đúng, làm đúng thì giáo pháp của ngài còn được biết đến ở đời. Nhưng sẽ có một ngày, dầu Tam Tạng còn nguyên vẹn (trên internet hay bản in giấy) thì cũng không còn người biết ý nghĩa bên trong đó nữa.

Thí dụ, một câu nhẹ nhàng là “Quá khứ không truy tìm, tương lai không ước vọng, quá khứ đã đoạn tận, tương lai lại chưa đến, chỉ có pháp hiện tại, tuệ quán chính ở đây” Cái này nếu không được học Phật pháp thì họ không hiểu câu đó nói cái gì.

Còn trong kinh nói thêm chuyện nữa mà mình hoàn toàn có thể kiểm chứng được, chứ không phải kinh nói chuyện trên trời. Trong Chú giải, Tiểu Bộ và Trường Bộ nói rằng: Trong 3 tạng A Tỳ Đàm mất trước. Mất có nghĩa là số người hiểu được càng lúc càng ít dần. Trong số người biết được đó, số có thể đi dạy cho người khác ít nữa. Số thông thạo là khác, số đó đã hiếm rồi, trong số giỏi đó có khả năng truyền đạt cho người khác một cách sáng sủa mạch lạc thì còn hiếm nữa.

Cứ như vậy, bây giờ mình thấy rõ ràng: Phật tử Việt Nam ít nhất cũng 30 triệu, đó là tôi nói con số khiêm tốn, ít nhất là 30 triệu người Việt Nam là Phật tử, trong đó phần tinh hoa thì mình cho là 1% đi. 1% của 30 triệu. Thì hỏi, trong số tinh hoa (= có sư phụ giỏi, bản thân chịu bỏ thời giờ lắng nghe, ghi chép) của 30 triệu Phật tử, mình chỉ lấy 1% thôi, thì tưởng tượng có bao nhiêu người biết A Tỳ Đàm là cái gì? Biết cái kiểu 13, 14, 18, 35 thì kiểu biết đó của học sinh tiểu học. Còn cái kiểu biết: Vì đâu đức Phật thuyết tạng đó? Tạng đó nội dung là gì? Có mối tương quan nào với 2 tạng còn lại? Tầm quan trọng của A Tỳ Đàm với chuyện tu tập Tuệ Quán, với trí tuệ nhận thức giáo pháp của người Phật tử ra sao? Thì phần này tôi cho rằng cực hiếm. Học thì có thể kể ro ro, nhưng hỏi họ: Có mối tương quan nào giữa tạng A Tỳ Đàm với 2 tạng còn lại, có mối tương quan nào giữa hành với học, có mối tương quan nào giữa mấy con số 18, 25, 41 đó với nhận thức giáo pháp thì tôi nghĩ rằng rất khó. Thì đầu tiên là tạng A Tỳ Đàm mất trước.

Qua tới tạng Kinh, những bài kinh nào có nội dung dính líu A Tỳ Đàm là mất tiếp theo, thí dụ kinh Phạm Võng. Kinh Phạm Võng, nếu người mù tịt A Tỳ Đàm thì tôi đoán chắc không giải thích được kinh Phạm Võng. Nói ra là không thấy mấy con số 15, 18, 23 đúng nhưng nếu mù tịt về A Tỳ Đàm thì không hiểu được kinh Phạm Võng. Thế là tạng A Tỳ Đàm mất trước. Tiếp theo đó là phần kinh tạng nào ý nghĩa uyên áo thâm sâu, có liên hệ A Tỳ Đàm, cần phải có A Tỳ Đàm mới hiểu được. Mất đây có nghĩa là mở ra người ta dội, người ta tái mặt, bỏ qua một bên. Mất từ từ từ từ. Còn tạng Kinh chỉ còn mấy câu chuyện Bổn sanh thôi. Kiếp trước Bồ Tát làm gì làm gì đó, mình bố thí mình được giàu, mình sát sanh mình bị yếu mệnh,... chỉ còn mấy câu chuyện không. Mấy câu chuyện mang tính răn đời, chuyện cổ tích.

Còn tạng Luật, luật tỳ kheo gồm 227 mà bị mòn. Mòn ở đây là số người nghiêm trì luật tỳ kheo ít dần, nó ít đến mức cuối cùng chỉ còn 17 trọng giới (4 đại trọng, 13 trọng giới, gom chung là 17). Và từ từ từ từ cuối cùng chỉ còn lại 4 trọng giới. Tức là 227 mà cuối cùng chỉ còn có 4. Lúc đó, không còn y áo nữa, ăn mặc như người đời, còn miếng vải vàng cột ở cổ giống như linh mục bên Cơ Đốc người ta có miếng vải trắng để ở cổ áo đó. Sau này bên Phật giáo mình, khi Phật giáo gần mất, có miếng vải vàng đeo ở cổ người ta nhìn là người ta biết là ông sư Phật giáo.

Lúc đó, đi bát không ôm bình bát nhỏ như mình bây giờ, lúc đó đi bát bằng đòn gánh cho nó nhiều, có thể mình đi một bữa ăn cả tuần. Ai có gạo, muối, bánh, trái,... gì cứ bỏ vô đó, gánh về, cổ thì cột miếng vải vàng, còn kinh điển là hoàn toàn mù tịt, chỉ biết thôi Phật và thôi giữ đúng 4 trọng giới đó thôi.

Tuy nhiên, trong kinh nói, nếu một vị sư thời đó mà giữ được 4 trọng giới đó vẫn được xem là phước điền cho chúng sinh. Từ gọi cho vị đó là Gotrabhu.

Gotrabhu có 2 nghĩa:

1. Người sắp sửa chứng thánh gọi là Gotrabhu
2. Người chỉ còn sa môn mấy chục phần trăm cũng gọi Gotrabhu.

Càng lúc ý nghĩa nó càng buồn dần.

Cho nên, nãy giờ tôi định nghĩa chữ biến mất là như vậy đó. Biến mất có nghĩa là không được biết đến chứ không phải những giá trị lời Phật là lúc vậy lúc khác là không phải. Nó giống như những công thức, những nguyên tắc khoa học, khi nào có văn minh thì người ta biết tới, còn không biết thì thôi, những cái đó nó chìm sâu trong bóng đêm mông muội bán khai. Nhưng nói vậy không có nghĩa là nó mất, nó luôn luôn có giá trị $2+2=4$.

Ở đây, Ngài dạy, có những lý do khiến Phật pháp biến mất:

1. Không cẩn trọng nghe pháp.
2. Không cẩn trọng ghi nhớ
3. Không cẩn trọng thọ trì
4. Không cẩn trọng quan sát, tìm hiểu ý nghĩa
5. Không cẩn trọng hành trì.

Mình nói sơ sơ bà con biết rồi.

- (1) Không cẩn trọng nghe pháp

Tuỳ duyên. Mình thấy đa phần Phật tử mình bây giờ vô chùa dâng y chẳng hạn, đúng ra phần quan trọng nhất là phần mình nghe pháp. Nhất là nghe pháp, nhì là trai tăng. Trai là sao? Mình có hùn chút ít, mình nhìn thấy chư tăng dùng ngo, củ sắn củ khoai mình nhìn chư tăng dùng để có sức khoẻ để tu tập, duy trì Chánh pháp. Mình nghĩ như vậy.

Một là nghe pháp, tiếp theo là vậy đó, cúng chút ít rồi nhìn mấy ông sư ăn. Hai cái đó quan trọng nhất. Một là nghe pháp. Hai là trai tăng, mà trai tăng bằng cách vậy đó. Chứ không phải mình phải đợi tới đại thí chủ mình bao hết bữa đó mới là phước nhiều thì nghĩ vậy là nghĩ trật. Mà, trong khi đó mình không cẩn trọng nghe pháp. Nghĩa là sao? Có nghĩa là, không xem chuyện nghe pháp là quan trọng. Và, khi ngồi nghe thì chat, khêu người này, khêu người kia kể bên, nói chuyện, trao đổi, bàn về tượng Phật, bàn về mấy cái bông, giò lan trên bàn thờ, khêu, chỉ, lâu lâu nghe chút đỉnh, ông sư ổng nói nghe lọt vô tai được chút đỉnh. Nghe kiểu ầu ơ ví dầu vậy đó là không nghe một cách cẩn trọng là vậy đó, không có tập trung.

- (2) Không cẩn trọng ghi nhớ

Có nghĩa là, “mấy cái này ông nói hoài, giờ không muốn nhớ cũng nhớ nữa” nghĩ vậy đó, rồi làm lơ luôn. Nhớ nha.

(3) Không cần thận Thọ trì là sao?

Biết ghi nhận cái gì là quan trọng, cái gì là không quan trọng. không ghi nhận, không lưu tâm, không thu vén cái gì, sắp xếp cái nào cái nào. Không thêm. Thí dụ, ý nghĩa của lễ dâng y Kathina nó gồm 3 điều, 6 điều, 8 điều mà mình không biết sắp xếp để mình khéo ghi nhớ, khéo thọ trì.

(4) Cái nữa là không tập trung để suy xét ý nghĩa

Có nghĩa là cái nào hiểu được thì hiểu, không hiểu được làm lơ, chưa kể là mình hiểu sai nữa. Và chưa kể có chuyện này nữa: Không phải tất cả những gì ông sư ông nói ra là mình phải nuốt ừng ực, ừng ực. Cái đó là không đúng. Bởi vì mình phải biết một chuyện: Trình độ có khác, nhận thức có khác. Dầu cho có 2 ông tăng học cùng trường lớp với nhau một thầy, một lớp, một trường, một khoá, ra trường chung một ngày, học cùng chung 8 bộ kinh giống nhau, nhưng khi thuyết giảng ít nhiều mỗi ông có chèn nhét trong đó cái tư kiến, nhận thức bản thân. Cho nên mình phải cẩn thận cái đó.

Không có cách gì hết, ngay cả thánh, vị thánh trước khi chứng nghiệm về cái gì thì khi chứng, vẫn thuyết đúng y chang không có trật, nhưng mà khuynh hướng tâm lý nói nhiều về giới, có vị nói nhiều về định, có vị nói nhiều về tuệ. Mặt dù cả 3 vị đều giảng về Tam học hết nhưng có vị nói nhiều về Giới, nói rất kỹ rất sâu, rất rộng, rất chi tiết. Còn có vị về Định thì nói rất kỹ, rất sâu, rất rộng, rất chi tiết. Còn có vị ưu tiên cho Tuệ thì nói rất sâu, rất rộng, rất chi tiết. Khuynh hướng, ví dụ, hình ảnh, ẩn dụ trong lúc thuyết giảng thì 3 vị dùng khác nhau. Khuynh hướng tâm lý nặng cái gì, chỉ trừ vị Chánh Đăng Giác, là Ngài không dựa vào nền tảng nào đặc biệt hết, mà Ngài nhìn vào chúng sanh, Ngài nhìn vào chúng sanh ngồi trước mặt Ngài, họ cần được nghe ví dụ như thế nào thì Ngài lựa ví dụ hợp với tạng phủ của họ Ngài nói. Còn ngoài Ngài ra tất cả các vị còn lại, từ ngài Xá Lợi Phất trở xuống có suy xét đối tượng, chắc chắn có, bậc đại trí mà, nhưng vẫn dựa trên bản thân mình trước.

Chẳng hạn các vị nghi ngờ tôi thì các vị coi trong kinh Brahmayu thì sẽ hiểu, nhất là đặc biệt coi chú giải kinh Brahmayu trong Trung Bộ mới hiểu điều tôi vừa nói. Ngài Xá Lợi Phất ngài cũng có những hạn chế của ngài. Cho nên, phải cẩn trọng.

Mình nghe giảng mình phải cẩn trọng suy tư, chứ không phải mình đổ hết cho thầy, cảm đầu cảm cổ thờ thầy, gặp thầy ok thì không nói gì, gặp ông thầy mà ông hơi thiếu ok chút là cũng mệt mình. Cái bậy nhất là dầu ông ok cách mấy mà mình khiêng hết của người ta về làm của mình là trật.

Quý vị có là tỷ phú, quý vị kêu tôi tới cho đồ thì chắc quý vị biết mà, tôi cũng phải lựa cái tôi khiêng chứ không phải tui vô tui tháo ba cái đồ trong nhà người ta cái gì tôi cũng tháo thì quý vị nghĩ đâu có được. Đứng không? Quý vị là tỷ phú nha, trong nhà quý vị toàn đồ cô, đồ xịn không, nhưng tôi dám hứa tôi tới tôi lấy tôi có lựa. Lựa cái gì? Một tôi thích đồ đắt tiền, tôi thích đồ cổ, tôi thích cái gì nó đẹp. Một là đẹp. Hai là đắt. Ba là có ý nghĩa. Thí dụ vậy. Tôi chú ý cái gì tôi khiêng. Chứ đâu có lý nào tôi lại tôi dọn sạch.

Mình đến mình học thầy là ông thầy ông giảng cái riêng của ông, riêng mình là mình chọn, mình ghi nhận theo nhu cầu của mình. Nó khổ vậy đó. Cho nên, nghe cũng cẩn trọng, ghi nhớ cũng cẩn trọng chứ còn nhớ mà râu ông này cắm cằm bà kia, không biết sắp xếp phân loại để ghi nhớ, không có suy tư.

(5) Cho dầu có giỏi bằng trời, nhưng Không đưa vào ứng dụng.

Như tôi nói rất nhiều lần. Chỉ có học giáo lý mà không đưa vào hành trì thì tới 3500 kiếp mình cũng không bao giờ hiểu được ý nghĩa, giá trị, lợi ích của Chánh niệm. Mình không hiểu tại sao mà Chánh Niệm được Ngài đặt lên vị trí số 1 như vậy, đời sống chánh niệm ấy.

Tôi nói rất nhiều lần, có học mà không đưa vào hành trì thì tới chết, 3000 kiếp mình không bao giờ hiểu rằng: Đời sống chánh niệm là quyền lợi, sự hưởng thụ của người tu chứ nó không còn là công phu nữa. Ngày nào mình còn thấy chuyện theo dõi hơi thở, theo dõi từng cử chỉ sinh hoạt, từng động tác sinh hoạt, ngày nào mình thấy đời sống chánh niệm trong thân tâm còn là công phu cố gắng thì ngày đó chưa. Phải có đến một ngày mình thấy những cái Chánh niệm đó, những cái tinh giác đó là sự hưởng thụ. Nó là sự hưởng thụ. Tức là, mình thấy mình thực sự được an lạc khi mình

sống với chánh niệm, khi mình sống trong sự tỉnh thức. Mình thấy chuyện ngồi xuống một cái, nằm xuống một cái là chánh niệm với thân, tâm liền. Mình thấy đó là hạnh phúc, an lạc của mình nó đến trong từng phút thì lúc đó.

Tôi nhắc lại: Không phải mình tu để mình tìm hạnh phúc, cái đó sai nha. Nhưng tôi muốn nói, đời sống chánh niệm là đời sống vừa an toàn vừa an lạc, vừa lợi ích. Chỉ có cái hành trì mình mới thấm thía lời Phật đến mức đó. Chứ còn, nếu chỉ hiểu nghĩa suông suông như sự phụ giảng, như trong kinh ghi chép thì không có cách chi mình hiểu ý nghĩa của chánh niệm, đời sống chánh niệm nó đặc biệt đến mức nào.

Giống như nếu mình không tập luyện thể thao, không ăn kiêng thì ngàn kiếp mình không bao giờ hiểu biết được làm sao có cơ thể khoẻ mạnh. Không tập luyện, không ăn kiêng làm sao có cơ thể khoẻ mạnh? Mình cũng không bao giờ mình tưởng tượng được rằng, có khác biệt rất rất lớn giữa một người có một cơ thể khoẻ mạnh và một người có cơ thể phục phịch, nặng nề, bệnh hoạn. Vì bao nhiêu năm nay mình nặng nề, mình cứ phục phịch, bao nhiêu năm nay mình cứ đứng lên ngồi xuống rất khó khăn, chuyện đó đã quen, cho nên, nếu không thực tập thì không cách chi mình hiểu 2 chuyện sau đây:

1. Có một khác biệt rất lớn giữa một người có cơ thể khoẻ mạnh và một người có cơ thể bệnh tật.

2. Nếu mình không thực tập hành trì, không ăn kiêng, không có thể thao mình cũng không bao giờ tin được rằng, chỉ có ăn kiêng, thể thao thôi: Một ngày uống đủ nước, đủ nước một ngày phải 2 lít, người trưởng thành, 18 tuổi trở lên một ngày phải uống đủ 2 lít nước, hạn chế dầu mỡ, thịt đỏ, những thứ kích thích có hại cho tim mạch, cho máu huyết, cho đường.

Thì cứ ăn kiêng và vận động đúng mức, chứ nếu quơ quơ là không kể nha. Nếu mình có thực tập mình mới hiểu ra được 2 chuyện: 1- Chuyện thứ nhất, có một khác biệt rất lớn giữa người khoẻ mạnh và người bệnh hoạn. 2- Thứ hai, con đường đi đến sự khoẻ mạnh đó rất đơn giản, nó không ghê gớm như mình nghĩ. Hồi đó giờ mình tưởng, muốn khoẻ là phải vô bệnh viện cắt mỡ từng xẻo lạng thì nó mới khoẻ. No. No. Trước khi nó đổ nợ là mình làm trước, ăn kiêng và thể thao thì không cần bệnh viện can thiệp. Nha.

Như vậy, thì đây 5 cái lý do để Diệu pháp biến mất ở đời là như vậy đó.

Cái tiếp theo, Ngài nói, nếu làm ngược lại:

1. Nghe pháp một cách cẩn trọng
2. Ghi nhớ một cách cẩn trọng
3. Thọ trì một cách cẩn trọng
4. Suy xét giáo lý một cách cẩn trọng
5. Thực hành một cách cẩn trọng

Khoan, ở đây có chữ “thực hành pháp tuỳ pháp” ở đây nhiều người không hiểu. Chữ này phải giải thích nha. Dhammanudhamma pattatipano có nghĩa là tu tập đúng theo tam học. Để thành tựu cái gì ta? Để thành tựu pháp giải thoát. Dhamma ở đây có nghĩa là Đạo, Quả Niết Bàn. Còn anudhamma = Tam Học, có nghĩa là tu đúng Tam học nhắm tới 4 Đạo, 4 Quả và Niết Bàn. Phải hiểu cái đó. Nha.

Bởi vì, có nhiều khi mình cũng tu đúng nhưng chưa tới mức. Đúng đường, nhưng kiểu đi của mình chưa tới mức. Còn cái này là tu mà nhắm đến, Tu tam học mà với ý nghĩa: Nhắm đến cứu cánh giải thoát thì cái đó mới là Dhammanudhamma patipati. Bởi vì một người ngoại đạo không biết Phật pháp họ vẫn có thể chứng định, họ vẫn có thể giữ giới, họ vẫn có giới, vẫn có định nha. Nhưng vì họ không biết Phật pháp cho nên họ không có lý tưởng giải thoát sanh tử cho nên họ chỉ thành tựu giới và định thôi. Cho nên họ không gọi là anudhamma. Mà Anudhamma ở đây phải là Giới có thể làm nền tảng cho Định, Định có thể làm nền tảng cho Tuệ, Tuệ là trí ghi nhận Danh Sắc theo pháp môn Niệm xứ thì cái đó mới gọi là Tuệ. Thì như vậy ba cái này cộng lại Giới- Định – Tuệ mới là Anudhamma. Thực hành đúng pháp tuỳ pháp.

Nếu căn cứ bản tiếng Việt thì không hiểu, nhưng nếu căn cứ bản Pali, có nghĩa là : Sau khi ghi nhớ, hiểu được rồi, hành trì đúng theo Tam học nhắm đến cứu cánh giải thoát thì lúc đó Giáo pháp mới

lâu bền. Còn nếu mà có ghi nhớ, có hiểu đúng mà không đưa vào hành trì thì lúc đó giáo pháp cũng không nhờ vậy mà được trường tồn ở đời.

Kinh mạt pháp 2.

Có một chuyện rất quan trọng. Đó là, nó có một số thuật ngữ không giải thích bà con không có hiểu. ‘Ồ đây, này các tỳ kheo! Tỳ kheo không học thuộc lòng Khế kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị thuyết, ...’ Câu này nguyên văn trong kinh.

Nguyên đoạn này mình nói theo ngôn ngữ bây giờ của mình nha.

Ngài nói đây là những lý do khiến Chánh pháp biến mất ở đời. Lý do thứ nhất là gì? Tỳ kheo không chịu ghi nhớ kinh điển. Rồi, xong. Cả gang tay này gom gọn một chữ thôi. Tỳ kheo không thuộc lòng kinh điển.

Tại sao ở đây chia 9 phần là sao?

Là bởi như thế này. Từ sau kỳ kiết tập Tam Tạng lần thứ nhất, thì các ngài mới sắp xếp bao nhiêu lời Phật thành các bộ, các tạng, thí dụ: Trung Bộ, Trường Bộ, Tăng Chi, ... Kinh tạng, A Tỳ Đàm tạng, ... là sau khi kiết tập. Còn trước đó, quý vị cũng nhớ, bên Nam truyền không hề chấp nhận chuyện “ngũ thời thuyết giáo”, cái quan điểm của Trí Khải đại sư, không có nha.

Bên kia, Ngũ thời thuyết giáo là họ nói: Thời kỳ đầu, Phật giảng kinh gì, thời kỳ sau Phật giảng kinh gì, thầy giảng cao quá, giảng pháp Đại thừa mà đám thấp nghe không nổi bèn sửa lại thuyết pháp Tiểu thừa cho đám hạ căn, không hiểu. Đức Phật không có như vậy. Không có cái vụ mà đi quá đà thấy mình sai lầm bèn rút kinh nghiệm sâu sắc. Đức Phật không có vụ “rút kinh nghiệm sâu sắc”.

Từ buổi sáng ngày rằm tháng tư, năm Ngài 35 tuổi thì Ngài không còn cần rút kinh nghiệm, bởi vì lúc đó Ngài đã là một vị Phật. Những gì Ngài diễn đạt trong buổi rạng sáng hôm đó, cho đến lúc Thế Tôn viên tịch dưới gốc cây Sala không hề sai khác một miligram, một centimet nào hết. Y chang vậy, bởi vì Ngài là bậc Nhất Thiết Trí. Nhớ nha. Bậc Chánh Đẳng Giác không có vụ “rút kinh nghiệm”. Không có.

Ở đây không có vụ Ngài thấy mình hơi lố Ngài quay trở lại là không có.

Tất cả các kinh điển là như thế này: Gồm những pháp thoại mà Ngài và các đệ tử tùy theo căn cơ người đối diện mà thuyết giảng.

Nhớ nha.

Tùy theo căn cơ người đối diện mà thuyết giảng. Chứ không có vụ mấy chục năm trong đời hoàng pháp chia ra thời gian đầu giảng cái gì. No. No. Mỗi ngày, buổi sáng là đối tượng khác, buổi trưa là đối tượng khác. Buổi sáng có thể giảng thậm thâm vi diệu, cực kỳ trừu tượng, sâu sắc, chi li. Buổi trưa lại gặp đối tượng khác, ù lì, cực mịch, chân chất, thất học thì lúc đó mình lại giảng khác. Rồi buổi chiều lại gặp cả 2 luôn, giỏi có dở có nhanh có chậm có, sâu có cạn có thì buổi chiều trộn lại mình giảng khác. Còn buổi sáng là đối tượng cực kỳ thông tuệ mình giảng khác. Buổi trưa một anh ít học, ít chữ mình giảng khác. Thí dụ như vậy.

Cho nên, không có cái vụ chia ra như mấy chương trình trong trường lớp là không có. Đây là tùy đối tượng. Nha. Và, cứ như vậy đó, suốt 45 năm hoàng đạo của Thế Tôn có vô số pháp thoại như vậy. Vô số pháp thoại, như mình thấy:

- Riêng Trường Bộ: 34 kinh
- Trung Bộ: 152 kinh
- Tương ưng: 7700 kinh
- Tăng chi: 9500 kinh
- Riêng Tiểu Bộ nó nhiều đến mức phải kể thành 15 phần, trong đó phần Udana (Phật tự nói một mình không cần ai nghe) : 82 kinh, phần Itivuttaka do ngài Khujjuttara kể lại là 112 kinh. Nhớ chỗ đó.

Rải rác tùm lum hết. Thí dụ, 32 bài Trường Bộ thời điểm thuyết giảng cách nhau ngàn trùng viễn xứ. Như trong đó có kinh được giảng lúc Thế Tôn sắp Niết Bàn, có những bài kinh được giảng lúc Ngài rất là trẻ. Trung Bộ cũng vậy, Tăng Chi, Tương Ứng đều như vậy hết. Rồi khi kiết tập, các ngài mới sắp xếp Phật pháp lại thành tạng: Tạng Kinh, Tạng Luật, Tạng Luận, rồi chia theo Trung Bộ, Trường Bộ, Tăng Chi, Tương Ứng, chứ còn thời đức Thế Tôn thì tất cả Phật pháp, bản thân

Ngài ngài không chia theo Tạng, không chia theo bộ mà tất cả lời dạy của Ngài gom thành 9 categories/thể loại.

Ở đây ai có cái bút ghi nha, chứ không quên. Nhớ ba chớp ba nhoáng đờ thừa nói tui nói.

1. Khế kinh (Sutta): Bao gồm toàn bộ tạng Luật. Nhớ nha. Và tất cả bài kinh nào kinh trường hàng thuần túy văn xuôi, không có xen kệ ngôn, văn vần trong đó thì được gọi là Sutta.

2. Ứng tụng (Geyya): Trong này dịch thì tôi không đồng ý nhưng thôi kệ theo bản này đi. Geyya là gì? Là những bài kinh trường hàng, văn xuôi có xen kệ trong đó. Tức là, sau khi nói như vậy xong, đức Thế Tôn đã nói lên câu kệ này. Thì những bài kinh vừa có phần văn xuôi văn vần được gọi là Geyya.

3. Toàn bộ tạng A Tỳ Đàm (Veyyakarana)

4. Gatha : Gồm những phần giáo lý, những bài thuyết giảng chỉ kệ ngôn thôi. Chẳng hạn: Trường lão tăng, trường lão ni, Ngạ quỷ sự, thiên cung sự.

5. Udana : gồm 82 bài kinh Ngài nói một mình Ngài thôi. Ngài nhìn thấy cảnh gì hay hay tự nhiên Ngài bật ra Ngài nói. Như có lần đó, trước mặt chư tăng đông, Ngài ngồi Ngài thấy ngài Xá Lợi Phất, ngài Anan, có lúc Ngài thấy ngài Mahakapina đang ngồi thiền, có chư Phạm thiên đến đánh lễ, thì Ngài nhìn thấy cảnh đấy, Ngài đọc lên một bài kệ. Thì cái đó được gọi là Udana – Cảm hứng ngữ.

6. Như Thị Thuyết (Itivuttaka): Là sao? Có nghĩa là, 99,9% kinh điển, phần Luật do ngài Upali trùng tuyên. Ngài Anan ngài thuộc lòng cả 3 tạng, nhưng có điều, khi kiết tập, ngài chỉ lãnh trách nhiệm, phần tạng kinh và tạng A Tỳ Đàm thôi. Riêng Itivuttaka, là sao? Là 112 bài kinh do một vị cư sĩ nữ, một vị tín nữ tên là Khujjuttara, nàng bị gù lưng, nàng xuất thân là một cô đầy tớ, a hoàn thì nó sang hơn, của một bà hoàng hậu, rồi sau khi bà hoàng hậu chứng đạo trả tự do cho nàng, sau đó nàng sinh sống như người bình thường không còn thân nô lệ nữa. Nàng là một cư sĩ đệ nhất về đa văn. Giống như ngài Anan mà bên chư tăng, còn nàng bên cư sĩ. Ngài Anan thì quá trời nhiều, còn nàng chỉ nhớ có 112 bài này thôi. Đương nhiên, nàng vị Tu Đà Hườn nàng còn biết nhiều nữa, nhưng cái phần ngài Anan nghe lại từ nàng thì chỉ có 112 thôi nha. Nhớ nha. Phần ngài Anan nghe lại từ Khujjuttara chỉ có 112 thôi.

Những gì ngài Anan trùng thuật lại bắt đầu bằng cái này “Evam me suttam” “tôi đã nghe như vậy, một thời Thế Tôn ngự tại,....” ở đâu, ở đâu đó. Còn riêng về nàng Khujjuttara, bắt đầu “Vuttam hetam Bhagavantam” = Điều này được đức Thế Tôn thuyết giảng như sau, bà mới kể lại. bắt đầu bằng “Vuttam hetam Bhagavantam”

7. Tiếp theo là Jataka gồm 550 câu chuyện bốn sanh, kể chuyện xưa. Toàn chuyện xưa không à, bà con vô online thì thấy.

8. Abbhutadhamma, có nghĩa là kể toàn chuyện lạ, thí dụ những chuyện lạ về chư Phật, về Bồ Tát, lạ đây không phải là chuyện huyền hoặc, chuyện lạ đây là những điều đặc biệt xảy ra khi một vị Bồ Tát ra đời, xuất gia, thành Phật, sau đó có những chuyện gì đặc biệt, những chuyện mà không có Phật ra đời thì mình không có cơ hội nhìn thấy thì cái đó là abbhutadhamma.

9. Cuối cùng là Vedalla.

Ở bên Bắc truyền cũng có Vedalla, kinh Phương quảng, nhưng phương quảng bên Bắc truyền khác bên đây. Bên Nam truyền, giáo pháp buổi đầu chia làm 9 phần (Suttam, geyyam, veyyakaranam, gatham, udanam, itivuttakam, jatakam, abbhutadhammam, vedallam – 9 phần), nhưng bên tạng Sanskrit, nó tới 12 phần (có nghĩa là 9 cái này cộng thêm Niddana, cộng thêm Avadana, cộng thêm Upadesa) có nghĩa là $9 + 3 = 12$. Sẵn đây nói luôn chứ không thôi, ba chớp ba nhoáng mở kinh nhiều cái đầu nó bự lắm nó không biết Nam Bắc gì hết. Ủa sao bên đây kể 9, bên đây kể 12 là sao? Thì Nam truyền kể có 9 thôi. Còn bên kia kể thêm 3 cái đó đó : Nidana, avadana, rồi thêm upadesa. Gom gọn mấy phần này lại được gọi là Kinh điển.

Và chúng ta cũng biết rồi.

Tất cả những cái này rồi rạc, ngài Anan ngài nghe bao nhiêu ngài cứ ghi nhận hết, tới kỳ kiết tập ngài mới trùng thuật lại và chư tăng sắp xếp phần này, mấy bài kinh, pháp thoại này mình gom lại được 32 bài dài thông đặt tên là Trường Bộ, còn 152 bài này ngắn hơn tí thì mình đặt tên là Trung Bộ, còn những bài pháp ngắn ngắn có cùng chung category thì xếp vô Tương Ưng bộ gồm 7700

bài, rồi tới mấy bài pháp có nhắc mấy con số, như là “7 pháp hiền trí, 8 pháp Bát chánh đạo, 9 pháp hữu tình cư, 10 pháp quán bất tịnh...”Thí dụ vậy thì mấy pháp thoại có con số gom chung là Tăng chi, gồm có 9900 bài.

Khi kiết tập rồi, ngay trong kì kiết tập đầu tiên, kiết tập xong rồi, các vị mới phân chia nhau, ở trong 500 vị La Hán có mặt trong thạch động kiết tập kỳ I nha. Phải nói rõ, kỳ I, first time. Các vị thống nhất với nhau, trong đó có đệ tử ngài Xá Lợi Phất, đệ tử ngài Anan, đệ tử ngài Ca Diếp, đệ tử của vị này vị kia thì mới chia nhau chịu trách nhiệm mỗi vị một phần:

- Kiết tập xong Trường Bộ thì chư tăng thống nhất với nhau: phần Trường Bộ này giao cho đệ tử ngài Anan. Chữ Pali là nisitaka = đệ tử học trò, nghĩa đen là người nương tựa. Trường Bộ là giao cho đệ tử ngài Anan, học chánh tạng mà phải gồm luôn chú giải luôn nha. Không phải học như kết rồi không biết trong đó nói cái gì là không được. Học Chánh tạng kèm commentary luôn.

- Kiết tập hết Trung Bộ thì giao cho đệ tử ngài Xá Lợi Phất. Nhớ nha. Nhóm đệ tử ngài Xá Lợi Phất. Mặc dù, lúc đó ngài mất rồi. Ngài mất 8 kiếp, nhưng lúc đó đệ tử ngài còn đông như quân Nguyên, cho nên giao phần đó cho nhóm đệ tử ngài Xá Lợi Phất Trung Bộ.

- Giao cho nhóm đệ tử ngài MahaKassapa (Ca Diếp) phần Tương Ứng.

- Tăng Chi giao cho nhóm đệ tử ngài Anuruddha, đệ nhất thiên nhãn.

Nhớ lại. Có nghĩa là: 1- Nhóm đệ tử ngài Xá Lợi Phất chịu trách nhiệm về Trung Bộ; 2- Nhóm đệ tử ngài Anan là Trường Bộ. 3- Nhóm đệ tử ngài Mahakassapa chịu trách nhiệm Tương Ứng; 4- Nhóm đệ tử ngài Anuruddha, đệ nhất thiên nhãn, chịu trách nhiệm Tăng chi.

Nhớ cái đó.

Còn riêng Luật tạng thì bất cứ vị nào cũng phải chịu trách nhiệm. Nhưng dĩ nhiên, có vị có khả năng học hết. có vị học được một phần. Nhớ nha. Nhưng ngay lúc đó, nội dung giáo pháp được chia ra 4 Nikaya. Những gì nằm ngoài 4 Nikaya vừa kể thì được gom hết vào phần thứ 5, Khuddaka nikaya – Tiểu Bộ Kinh.

Nhưng theo trong đây, lịch sử truyền thừa thì chỉ có 4 bộ đó là được giao hẳn cho ai, có tên có tuổi đang hoàng, còn phần kia chỉ kể chung chung thôi.

Luật tạng & A Tỳ Đàm không có nói cụ thể. Nhưng riêng về Tạng Kinh, 4 Nikaya là có chỗ gửi gắm đang hoàng đó. Nhớ nha.

Một người muốn giáo pháp bền lâu, chuyện đầu tiên phải giỏi kinh điển, để truyền cho đời sau, đời sau cứ truyền lửa, truyền lửa, giữ hoài ngọn lửa không bị tắt.

Như vậy, mình nhắc lại nha. Bản thân đức Thế Tôn, khi ngài còn tại thế, nói đến giáo pháp là Ngài không nói đến 3 tạng mà Ngài kể 9 phần này, gọi là satthusasana. Satthu = ông thầy, cũng có nghĩa là đức Phật; Sasana = lời dạy. 9 phần này gọi là satthusasana = Lời Phật. Thời đó không kêu tạng mà kêu là lời Phật, gồm có 9 phần.

Như vậy, điều kiện giúp cho giáo pháp tồn tại:

1. Chuyện đầu tiên là phải nắm kinh điển.

Tiếp theo, nếu một người xuất gia không chuyên tâm kinh điển là đang góp phần làm cho giáo pháp sớm bị mai một.

2. Thứ hai, đã biết rồi mà không chịu thuyết giảng, không thể thuyết giảng, thì đây chính là điều thứ hai khiến giáo pháp bị mất. Không biết thuyết giảng hoặc không chịu thuyết giảng, miễn là không thuyết giảng.

Một là, mình dốt cũng là cách phá đạo. Thứ hai, biết mà không chịu nói ra cũng là một cách góp phần cho phá đạo.

Cái thứ ba này mới mệt. Cái thứ hai là bản thân, cái này bản in tiếng Việt ở đây bị thiếu và sai nha. Cái số 2 là biết mà không thuyết giảng hoặc không chịu thuyết giảng.

3. Còn cái số 3, bản thân mình không thuyết giảng mà cũng không có khích lệ, tác động, không mời gọi người khác, không tạo điều kiện cho người khác thuyết giảng. Mình tạo điều kiện cho người khác, mình khích lệ, mình mời gọi người khác thuyết thì đó cũng là một cách để duy trì chánh pháp. Còn đang này, mình không giảng mà mình cũng không tạo điều kiện, không mời gọi. Trường hợp đó có.

Thí dụ, trong một nhóm chư tăng đang ngồi, vị lớn nhất không thuyết pháp là vị đó mắc vào lỗi thứ hai. Phật tử đang trùng trùng quỳ lắng nghe chư tăng trên đây ho hen để họ về họ học tập mà đấng này mấy vị lớn nhất im re không giảng, tự mình biết mình mệt hay vì lý do gì đó mình không giảng thì mình để cho vị khác giảng. Đấng này, mình không kêu ai hết. Cứ quát cho thời tụng ê a gì đó xong bắt đầu đứng dậy đi về thì cái đó không được.

Trong đây nói rất rõ cái đó, trong chú giải nói rất rõ cái đó.

Mình không thuyết thì làm ơn ngó trong đám ngồi kế bên mình ai làm được chuyện đó, thì nên khích lệ, tác động, mời gọi người ta. Còn đấng này, mình không có thuyết giảng mà mình không tạo điều kiện người khác thuyết giảng.

4. Không thường xuyên tụng tụng.

Có nghĩa là học xong để đó luôn. Các vị có dịp gặp mấy vị Tam Tạng các vị thấy cái đó. Khởi cần Tam Tạng, mấy ông sư Miến Điện kha khá mình ở gần mình thấy. Suốt ngày. Có lần tôi về Yangon, ở gần một vị sư bạn mà cũng là một trong mấy vị đỡ đầu cho Kalama, vị này sắp xếp chỗ nghỉ ngơi cho mình, chỉ mình chỗ tắm rửa xong xuôi, mình thấy vị này ra làm gì lắt nhắt bên ngoài, tới tới, lúc mình sắp ngủ đi đánh răng thấy vị này đi tới đi lui ngoài sân, mà cứ đọc, đọc suốt như vậy. Rồi sáng cũng vậy. Mà người ta tập trung chứ không phải như mình.

Phật giáo mình chủ trương Kinh điển không quan trọng mà kinh tụng mới quan trọng. Sáng quát châu, chiều quát châu là 2 châu công phu trả nợ quý thân. Nhưng mà không. Cái đó không bằng cái ôn tập, tụng đọc thường xuyên những bài kinh quan trọng, những giáo lý quan trọng và không cần lên chánh điện ngồi gõ cốc cốc nghe không, quan trọng là ôn tập ở mỗi vị.

Ai từng sống ở Miến Điện thì biết. Miến Điện họ không coi nặng chuyện công phu ngày 2 buổi như mình, mà họ coi nặng chuyện ôn tập cá nhân. Ôn tập á. Tức là, vị này sở trường A Tỳ Đàm bộ Patthana. Bên đó họ mê Patthana lắm, đọc suốt. Bên Mỹ cũng vậy, bên Houston, tôi ở chung một tịnh thất một vị nữa, người Miến Điện, vị này còn ghê hơn nữa. giác khuya mình dậy mình đi toa-let là mình thấy ngồi một mình trước bàn Phật, mở bộ Patthana, A Tỳ Đàm ngồi đọc, đọc suốt vậy đó. Thường xuyên đọc tụng chứ không nó quên.

Và tôi còn biết chuyện nữa đó là sư phụ tôi là ngài Hộ Giác, ngày xưa ngài ở bên Tích Lan 4 năm, ngài nói mấy vị trưởng lão Tích Lan buổi trưa, nhất là những vị giỏi, họ không nghỉ trưa bằng cách nằm thẳng băng ở trên giường, mà họ ngồi trên ghé bó mắt lim dim cầm cái quạt quạt đuổi ruồi cho nó mát mát mà cứ thức dậy là đọc liền, giống như thói quen vậy đó. Hễ nằm thiêm thiếp, mắt mở ra là đọc liền, đọc tiếp đoạn hồi nãy trước khi mình thiếp, đọc tiếp. Dễ sợ như vậy.

Có nghĩa là sống chìm sâu trong Phật pháp, thì trường hợp đó là sajjaya, thường xuyên tụng đọc.

5. Không suy tư, không quán xét những điều mình đã học thuộc lòng.

Tức là học như kết vạy thôi. Sẵn tôi nói trong lớp nghe luôn.

99.9% người Việt của mình bị bệnh này, cái gì mà mình đã nghe rồi, có nghĩa là mình tự cho mình là biết rồi, mà đã biết rồi thì không cần nghe nữa. Trong khi mình quên một chuyện rất là quan trọng, cũng chuyện đó, mà ở mỗi thời điểm mình có cái hiểu sâu rộng khác nhau. Ở mỗi lần mình nghe lại, mỗi lần mình nghe.

Trong kinh nói, lợi ích của nghe pháp là gì? Trong đó có: Soi rọi điều mình đã biết, mà đặc biệt học thêm điều chưa biết. Soi sáng điều đã biết. Cũng chuyện đó mà mình cứ đọc tụng suy ngẫm mỗi lần mình nhận ra điều đặc biệt trong đó. Chứ không phải đơn giản như mình, biết 2, 2 là 4 rồi biết 30 năm nữa cũng 2 với 2 là 4. No. Phật pháp không phải như vậy, mà cũng cái chuyện đó, mà mình liên kết mấy cái biết thì càng lúc càng mở ra. Tức là, cũng vấn đề đó, nhiều năm sau, tuổi đời + kiến thức + khả năng tư duy của mình, cũng vấn đề đó mình hiểu khác, sâu hơn, rộng hơn, chi tiết hơn. Đấng này, mình không làm chuyện đó. Không có suy tư, không có quán xét, cứ học như kết, nghĩ “Có gì đâu mà phải suy tư”.

Nếu một vị tăng nói riêng và hàng tứ chúng nói chung, đối với giáo pháp mà mắc vào những lỗi này: 1- không học kỹ kinh điển; 2- bản thân không thích thuyết giảng; 3- không tạo điều kiện để người khác thuyết giảng; 4- không thường xuyên tụng tụng; 5- không thường xuyên suy tư cặn kẽ, thấu đáo tới nơi tới chốn. Thì đây là 5 điều kiện làm cho Chánh pháp biến mất ở đời.

Ngược lại chính là điều kiện giúp cho Chánh pháp tồn tại ở đời.

Như vậy thì mình giảng bài 1 là giảng xong bài 2.

Giờ giảng qua bài 3.

Bài kinh Mật pháp 3.

Ở một chỗ khác, thời điểm khác, chứ không phải Ngài giảng liền tù tì đâu. Ở thời điểm khác, ở những đối tượng khác, Ngài lại có cách nói khác. Đức Phật Ngài dạy, đây là những lý do khiến giáo pháp sớm bị biến mất ở đời:

1. Các tỷ kheo học thuộc kinh điển với những văn bản sai lạc, câu chữ sai lầm.

Trong đây nói nè. Duggahetam = sắp xếp một cách sai lạc, thọ trì một cách sai lạc kinh điển. Có nghĩa là bài kệ đó 4 câu mà mình câu thứ 4 mình đem lên thứ 3, thứ 3 mình nhồi xuống thứ 4. Thí dụ như vậy. Hoặc là chữ đó chữ a, mình đọc thành chữ e. Kiểu đó là chết rồi.

Như tôi có lần đó tôi nhớ tôi ở Trà Vinh, có mấy bức tranh vẽ đẹp lắm, tranh Phật trên tường, rồi có kinh lá bổi lá buông nhìn đã lắm, thì lúc đó trong chùa có một vị giáo thọ giỏi lắm, vị đó viết cả tiếng Việt. Tiếng Việt, tiếng Khmer, vị đó giỏi lắm. Vị đó thấy tôi đứng nhìn vô tú kinh lá buông, lá bổi, tôi nhìn chăm chăm vậy nè, vị đó nói rằng: Thờ là thờ vậy thôi, chứ nếu đem ra để nghiên cứu học hỏi thì bắt buộc phải là ông thầy giỏi, cái này tôi nói bằng tiếng Việt của tôi, chứ còn vị đó không nói tiếng Việt như vậy. Thờ là thờ như vậy, linh lắm, quý lắm, thờ có phước lắm, nhưng nếu đem ra dạy thì sách lá này phải do người giỏi họ kiểm chứng lại, là bổi vì, người viết ngày xưa, có người họ viết họ giỏi, có. Một nhóm người viết, không phải một người viết, có người giỏi có, có người dở có, có người cẩn thận, có người cẩn thả có, cho nên nhiều khi họ thấy chữ gì giống giống họ viết luôn.

Tôi nhớ chữ vị đó nói, thí dụ trong tiếng Khmer, /pra Bud/ = đức Phật, mà họ có từ nữa là paramaguru = bậc Tối thượng sư, bậc thầy cao nhất. Họ đọc nhanh là họ đọc paramagru, nhưng theo tự dạng của Khmer, chữ gru gần giống từ /trau/ trong tiếng Anh là Must = phải. Cái này do vị đó nói, sư tưởng tượng Paramaguru mà nó viết paramatrau mà mình tự dạng y chang vậy đó. Cho nên, nếu mà mình thọ trì mình học kinh chỗ đó Paramaguru = đức Phật, mà paramatrau là bà cô tôi không biết là cái gì. Mà cứ đời này qua đời kia cứ đọc đi đọc lại hoài như vậy.

Thí dụ, có nhiều dị bản ca dao lắm. Thí dụ:

Đói lòng ăn nửa trái sim

Uống lưng bát nước đi tìm người thương

Hoặc là:

Đói lòng ăn nửa trái sung,

Uống lưng bát nước đi lùg người yêu,

Hoặc thí dụ như:

Hỡi cô mức nước bên đàng,

Sao cô mức ánh trăng vàng đỏ đi

Hoặc là:

Hỡi cô quét rác trên lầu,

Sao cô hốt rác đổ đầu tui tui.

Thì theo năm tháng, có khi do người ta chế, có, hoặc có khi do người ta dốt người ta sửa cũng có. Cuối cùng, mình không biết cái nào là thơ, cái nào là ca dao, là một chuyện. Cái thứ hai không biết cái nào là dị bản, cái nào là bản gốc. Mình không có biết.

Từ cái “Hỡi cô mức nước bên đàng – Sao cô mức ánh trăng vàng đỏ đi” nó thơ quá, giờ “Hỡi cô quét rác trên lầu – Sao cô quét rác đổ đầu tui tui” nó cũng vần, nghe cũng hơi xuôi nhưng không xài được.

Cho nên, chuyện đầu tiên, học thuộc lòng kinh điển là phải chính xác. Hễ thọ trì mà sai câu, sai chữ là không được.

2. Bản thân vị tỷ kheo là những người khó dạy.

Có nghĩa là khi mình sai, khi mình được thầy bạn nhắc nhở mình không sửa. Thì đây cũng là một lý do khiến Chánh pháp bị mất ở đời, vì sao? Vì miễn mình là còn phàm thì mình có biết bao nhiêu cái sai, mình học sai, mình giảng sai, mình nói sai, mình làm sai, mình nghĩ sai. Khi có người chỉnh

sửa, giúp đỡ, điều chỉnh lại mình mình không chấp nhận. Thì đây cũng là lý do khiến giáo pháp biến mất ở đời.

Chứ mình đừng nghĩ “ Oh, chuyện ổng cứng đầu ổng ngoan cố là chuyện cá nhân” Sai. Sai. Sai. Không có một cái nào trên đời này nó không dây dưa qua cái khác. Không có ai có quyền nói “Tôi vô can với cuộc đời này” Sai. Sai.

Một trong những cái nguy hiểm nhất của văn hoá, văn minh là gì? Đó là tự mình lì lợm, ngoan cố, đóng cửa, đóng khung không tiếp nhận cái mới, cái hay, cái đúng, biến mình thành cái ao tù. Nếu mà cái ao tù này nó chờ ngày nó khô thì cũng đỡ khổ cho chúng sinh, mà đặng này trước khi nó khô nó lại tiếp tục nó lan toả, nó lây lan, truyền nhiễm sang người khác. Đây là lý do vì đâu Ngài dạy rằng “Vị tỷ kheo không thọ trì, ghi nhớ kinh điển một cách chính xác cũng là cái hoạ cho đạo, mà vị tỷ kheo cứng đầu, lì lợm, ngoan cố, không chịu mở lòng ra để học điều hay điều đúng cũng là đại hoạ cho đạo”.

3. Tiếp theo là “Các tỷ kheo không khích lệ, mời gọi, không tạo điều kiện cho những vị giỏi họ thuyết giảng. Bản Pali ghi rõ như vậy.

Có nghĩa là, mình cứng đầu ngoan cố là cái hoạ cho đạo, mà cái hoạ nữa là đối với những vị mình biết họ giỏi, họ có khả năng mình lại không có đủ cái gan mình tạo điều kiện, kêu gọi, khích lệ, cho họ thuyết giảng, mà mình ém luôn. Có nghĩa là, bản thân mình có thể mình không muốn hoặc mình không thể, đó là chuyện của mình. Nhưng mình cũng không tạo điều kiện, không khích lệ người khác chứ lẽ ra, dầu mình giỏi bằng trời, mình rất nên tạo điều kiện, nên có lời mời gọi, khích lệ cho vị khác thuyết giảng. Nhớ cái đó.

Đặc biệt, cái bậy nhất ở đây là Mình là thái giám mà mình muốn người khác luyện Tịch Tà là sai. Cái đó là không được. Mình dốt mà mình bịt luôn đường người khác là tội lỗi nghìn trùng, lúc bấy giờ bản thân mình là đại hoạ cho đạo. Mình không làm, mình không chịu làm, rồi mình cũng không tạo điều kiện cho người khác làm. Thuyết pháp á.

4. Tiếp theo, các vị trưởng lão. Trưởng lão là gì? Là các vị cao tăng, sống lâu, gọi là bậc cha bậc thầy của Tăng chúng, tiền bối, trưởng bối trong Tăng chúng. Nếu các vị này có đời sống không hướng thượng, không lãnh mạnh, không tinh tấn thì bản thân mấy vị đó trở thành một gương xấu cho đám hậu học, hậu tấn, hậu lai.

Mình cứ nghĩ rằng, đời sống cá nhân đâu mắc mớ gì đại cục Chánh pháp. Sai. Sai. Đám sau luôn luôn nhìn các vị tiền bối sống sao. Thí dụ, có những hình ảnh ở Thái ở Campuchia mình nhìn mình rất khó chịu, ở lục tỉnh miền Tây, các vị cao niên lập trường mà cứ có cái gối hình bánh ú, tam giác, kê bên có ống nhổ, cứ ngồi dựa vậy nè, người ta vô người ta cúng dường, cũng nói sơ sơ, người ta đi, cứ ngồi dựa, ngủ gục, còn không cứ ngồi nói chuyện này chuyện kia mấy người vô thăm, ngồi suốt. Thay vì thời gian đó không ngồi thiền, không dạy đạo, không nghiên cứu thì đám nhỏ đi xuất gia, họ nhìn thấy họ bắt chước, cũng đến tuổi nào đó, tự cho mình cái quyền được ngồi yên thư nhàn, rồi sống thanh thoi. Cho nên, tùy lối sống của mình mà mình là phúc hay hoạ cho đạo.

5. Tăng chúng chia rẽ nhau.

Bởi vì đặc điểm của Tăng chúng là gì? Hoà hợp & Thanh tịnh. Nếu được cả 2 thì quá tốt. Tối thiểu thì được hoà hợp. Nếu không cùng thanh tịnh, ít nhất cũng phải có hoà hợp. Vì cái thanh tịnh nó khó. Giả sử như không được cái khó đó thì phải giữ cái dễ hơn là Hoà hợp, thì đạo mới mạnh. Còn đặng này, đã không thanh tịnh mà không hoà hợp thì cái đó là đại hoạ cho đạo.

Ngài dạy, đây là lý do khiến cho giáo pháp sớm bị biến mất ở đời.

Kinh này giảng buồn ngủ chết luôn.

Ok. Cũng được 1 tiếng đồng hồ rồi. Hẹn gặp lại bà con tuần sau.

Ba cái vụ mật pháp tui giảng hồi tui cũng muốn đạo mật luôn cho rồi. Mệt quá đi. Giờ tui đẹp rồi. Mấy lớp intensive đẹp luôn. Mấy lớp người ta qua Thụy Sĩ cũng đẹp luôn. Giờ trầm chính thức, hồi đó giờ mới ở núi thôi, giờ trầm lên tầng thứ 2 cao hơn là tu núi. Im lặng như núi luôn. Mới thông báo hồi tui là giờ đẹp hết, không dạy intensive không tổ chức lớp live bên đây luôn. Đóng cửa xem sau 9 năm diện bích, nếu quả thật sau lưng có Huệ Khả thì trầm mới quay lưng ra. Ok.

Chúc các vị một ngày vui./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM

TOAIKHANH.COM